TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày: 21-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hoàng Phương;

Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lầu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Giàng A C, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1977 tại xã T, huyện T, tỉnh Y; nơi cư trú thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A S (đã chết) và con bà Lý Thị M, sinh năm 1961; có vợ là Trang Thị S và 05 con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-3-2018 đến ngày 06-3-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vương Văn Điển - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Người chứng kiến*: Anh Lường Văn S, sinh năm 1981; nơi cư trú xã H, huyện T, tỉnh Y; "Vắng mặt".

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Hờ A Hồ - Cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 04-3-2018 tại thôn Đầu Cầu, xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Giàng A C có hành vi tàng trữ trái phép trong túi áo khoác trước ngực bên trái, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 04 gói nilon màu đen, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. C khai nhận là thuốc phiện, bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 1.500.000 đồng tại địa phận xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ; mục đích bị cáo mua thuốc phiện về để sử dụng cho bản thân và làm thuốc, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm.

Tại bản kết luận giám định số: 64/GĐMT ngày 12-3-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng A C có khối lượng 29,4 gam *(hai mươi chín phẩy tư gam)* là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-TT ngày 31-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Giàng A C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A C khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện, vào ngày 04-3-2018 và thừa nhận mua ma túy về để sử dụng và làm thuốc, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm; bản thân bị cáo nghiện thuốc phiên, hai ngày hút thuốc phiện một lần.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A C từ 01*(một)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 20,1 gam thuốc phiên để trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 *(một)* mảnh nilon màu đen; 01 *(một)* túi nilon màu trắng.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 30101452469216, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu nâu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu nâu đen, trên ngực áo bên trái có gắn nhãn mác màu vàng, có in dòng chữ: Fasshion Quallty, áo đã cũ, đã qua sử dụng và 246.000đ *(hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)* được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 04 giờ 30 phút, ngày 04-3-2018 tại thôn Đầu Cầu, xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; Giàng A C có hành vi cất giữ bất hợp pháp trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người 29,4 gam *(hai mươi chín phẩy tư gam)* thuốc phiện, với mục đích để sử dụng cho bản thân và làm thuốc, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm.

Bị cáo Giàng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ bất hợp pháp thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma tuý (thuốc phiện) đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. 29,4 gam thuốc phiện mà bị cáo C tàng trữ đã đủ về lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo C thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A C thực hiện đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy (thuốc phiện), nên xác định các bị cáo là người có nhân thân không tốt tại địa phương.

[6] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo C không có tài sản gì có giá trị; thuộc diện hộ nghèo của xã. Nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 20,1 gam thuốc phiện để trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 *(một)* mảnh nilon màu đen; 01 *(một)* túi nilon màu trắng. Đây là vật không có sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 30101452469216, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu nâu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* áo khoác màu nâu đen, trên ngực áo bên trái có gắn nhãn mác màu vàng, có in dòng chữ: Fasshion Quallty, áo đã cũ, đã qua sử dụng và 246.000đ *(hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)* được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đan ông dân tộc Mông là người C khai đã bán thuốc phiện cho C. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A C 01 *(một)* năm 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ.

3. Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 20,1 gam thuốc phiên để trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 *(một)* mảnh nilon màu đen; 01 *(một)* túi nilon màu trắng.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 30101452469216, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* ví giả da màu nâu đen đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* áo khoác màu nâu đen, trên ngực áo bên trái có gắn nhãn mác màu vàng, có in dòng chữ: Fasshion Quallty, áo đã cũ, đã qua sử dụng và 246.000đ *(hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)* được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Túc Đán;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Xuân